

NĂM HỌC: 2024 - 2025

1. Môn Tiếng Việt

Mạch kiến thức	Nội dung cần ôn tập	
Tiếng Việt (Đọc)	1. Đọc thành tiếng:	
	+ Độ dài văn bản đọc khoảng 190 - 250 chữ. Chủ điểm: Bốn mùa mở hội, Nghệ sĩ tí hon, Niềm vui thể thao, Thiên nhiên kì thú, Quê hương tươi đẹp, Đất nước mến yêu, Một mái nhà chung.	-12 tiết.
	+ Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn; đọc trơn đoạn, bài văn hay bài thơ (tốc độ khoảng 75 - 80 tiếng/phút); biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.	-12 tiết.
	+ Trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài thơ, bài văn đã đọc.	- 12 tiết.
	+ Hiểu ý chính của đoạn văn, bài thơ đã đọc.	- 12 tiết.
	2. Đọc hiểu	
	+ Đọc thầm, hiểu được ý chính của đoạn văn, đoạn thơ, bài văn, bài thơ	- 12 tiết.
	3. Bài tập:	
	- Từ :	
	➤ Mở rộng vốn từ Lễ hội (hoặc Nghệ thuật, Thể thao, Thiên nhiên, Quê hương, Đất nước, Môi trường).	- 10 tiết.
➤ Từ có nghĩa trái ngược nhau.	- 2 tiết.	
➤ Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tính chất. Hiểu nghĩa từ một số chủ điểm đã học.	- 5 tiết.	

	- Câu: ➤ Câu khiến - Dấu chấm than. ➤ Câu cảm - Dấu chấm than. ➤ Đặt câu với các từ thuộc các chủ điểm đã học. - Dấu câu: ➤ Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang ➤ Công dụng của dấu ngoặc kép (hoặc dấu hai chấm). - Biện pháp tu từ: ➤ Tìm được hình ảnh so sánh và từ ngữ so sánh trong câu văn, câu thơ. ➤ Đặc điểm và tác dụng.	-5 tiết. - 4 tiết. -6 tiết. -2 tiết.
--	--	--

Tiếng Việt (Viết)	1.Viết: ➤ Nghe – viết đúng bài chính tả (khoảng 65 – 70 tiếng/ 15 phút), không mắc quá 8 lỗi trong bài; trình bày đúng quy định, sạch đẹp. ➤ Nắm được qui tắc chính tả. 2.Viết sáng tạo: ➤ Viết đoạn văn ngắn từ 8-10 câu: + Thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. + Tả đồ vật thường dùng khi đi học hoặc đi tham quan, du lịch. + Nêu tình cảm, cảm xúc về một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim. + Nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp.	- 6 tiết. -3 tiết. -3 tiết. - 3 tiết. - 3 tiết.
---------------------------------	---	--

2. Môn Toán

Mạch kiến thức	Nội dung cần ôn tập	Số tiết
Số học và phép tính	- Đọc (viết) được các số trong phạm vi 100 000.	-5 tiết.
	- Nhận biết được các số tròn nghìn, tròn mười nghìn.	-4 tiết.
	- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.	-3 tiết.
	- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000.	-5 tiết.
	- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số trong phạm vi 100 000.	-5 tiết.
	- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số trong phạm vi 100 000.	-6 tiết.
	- Làm tròn số đến tròn nghìn, tròn mười nghìn.	-5 tiết.
	-Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).	-7 tiết.
	-Thực hiện được phép nhân số có bốn (năm) chữ số với số có một chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).	-10 tiết.
	Thực hiện được phép chia số có bốn (năm) chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư).	-12 tiết.
	- Tính giá trị của biểu thức số	-7 tiết.
	- Xác định được thành phần chưa biết của phép tính	

	(cộng, trừ, nhân, chia) thông qua các giá trị đã biết.	- 6 tiết.
--	--	-----------

Đại lượng và đo đại lượng	- Nhận biết được “diện tích”, đơn vị đo diện tích: cm ² (xăng-ti-mét vuông).	- 4 tiết.
	- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: g (gam), quan hệ giữa g và kg; đơn vị đo dung tích: ml (mi-li-lít), quan hệ giữa ml và l.	6 tiết.
	- Nhận biết được tháng trong năm.	4 tiết.
	- Sử dụng một số dụng cụ đo lường để thực hành đo đếm (khối lượng, thể tích).	3 tiết.
	- Thực hiện được việc ước lượng kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.	3 tiết.
	- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng (g, kg); dung tích (ml, l); thời gian (phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm); tiền Việt Nam đã học.	9 tiết.

Hình học	- Nhận biết được góc vuông (hoặc góc không vuông). - Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật (hoặc hình vuông). - Tính chu vi của hình tam giác (hoặc hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông). - Tính diện tích hình chữ nhật (hoặc hình vuông). - Tính độ dài các cạnh khi biết chu vi (hoặc diện tích).	- 2 tiết. - 2 tiết. - 6 tiết. - 6 tiết - 4 tiết
Giải toán	- Dạng toán: Giải và trình bày đúng bài giải các bài toán giải bằng hai bước tính.	- 12 tiết.
Yếu tố thống kê và xác suất	- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng. - Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.	- 1 tiết. - 1 tiết.
Hoạt động TH và TN	- Thực hành thu thập, phân loại, sắp xếp số liệu thống kê về đối tượng thống kê trong trường, lớp. - Thực hành mua bán hàng hóa.	- 5 tiết. - 4 tiết.

3. Môn Công nghệ:

Mạch kiến thức	Nội dung cần ôn tập	Số tiết
Quy trình làm các sản phẩm công nghệ	- Nêu được ý nghĩa của một số biển báo giao thông. Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông	- 4 tiết.
	- Lựa chọn được vật liệu làm đồ dùng học tập, biển báo giao thông, đồ chơi đúng yêu cầu	- 5 tiết.
	- Lựa chọn và sử dụng được dụng cụ đúng cách, an toàn để làm được một số đồ chơi, đồ dùng học tập quen thuộc dưới dạng mô hình theo các bước cho trước.	- 6 tiết.
	+ Nhận biết tên gọi, các bộ phận, tác dụng của các bộ phận chính của sản phẩm	- 5 tiết.
	+ Tính toán được bảng chi phí mua vật liệu để làm một sản phẩm.	- 5 tiết.
Thực hành	Làm được một đồ dùng học tập đơn giản (hoặc một đồ chơi đơn giản, hoặc một biển báo giao thông quen thuộc) theo các bước cho trước. Sản phẩm đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và thẩm mỹ.	- 8 tiết.

Người lập

TM tổ chuyên môn 3 -Khối trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Hương